

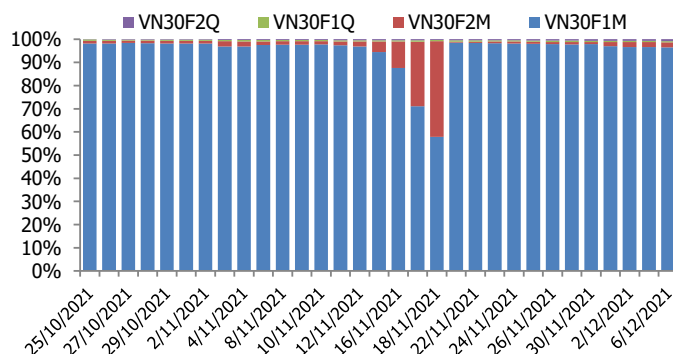
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	10	1480.20	34,101
VN30F2201	20/1/2022	45	1480.10	747
VN30F2203	17/3/2022	101	1473.20	168
VN30F2206	16/6/2022	192	1473.00	299

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp phục hồi đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 28,8 đến 31,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 23,06 điểm. Basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 giảm xuống -0,72 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 cũng giảm xuống -0,82 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 32% so với phiên liền trước, đạt 200.340 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở giảm hơn 70 điểm trong 3 phiên vừa qua, áp lực giảm mạnh đẩy chỉ số này về sát ngưỡng tâm lý 1.400 điểm đã có tác dụng kích thích dòng tiền vào bắt đáy. Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE cao hơn 9% so với mức bình quân tuần trước, dòng tiền dịch chuyển vào nhóm VN30 khi nhóm midcap và smallcap đều giảm mạnh trên 3%. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đã giảm hơn 100 điểm kể từ đỉnh, tương đương giảm hơn 7,35%, áp lực giảm mạnh là cơ hội để dòng tiền cơ cấu lại.
- VN30F1M đang rơi về vùng nền giá tích lũy kể từ đầu tháng 10 (tương ứng với ngưỡng Fibonacci50%). Sau những nhịp bút phá không thành công, một lần nữa thị trường trở về vạch xuất phát để tìm kiếm động lực mới. Hai phiên điều chỉnh mạnh vừa qua đã đè nặng lên trạng thái kỹ thuật của VN30F1M. Với loạt nền đồ đặc dài, kèm thanh khoản cao cho thấy động lượng giảm vẫn tiếp diễn, khả năng sẽ tiếp tục kiểm chứng ngưỡng hỗ trợ mạnh ở vùng 1466-1470 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

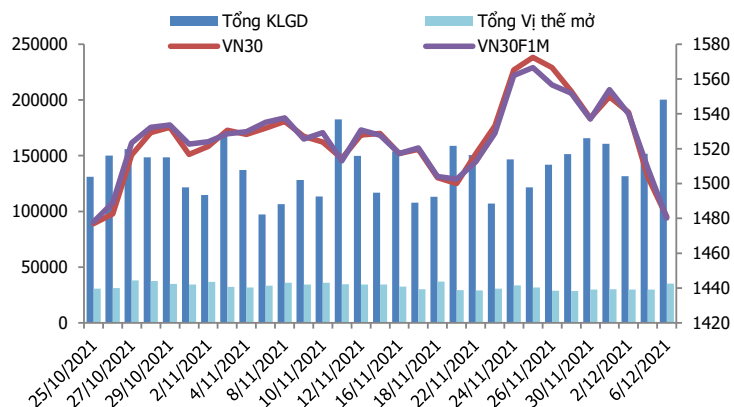
Các chỉ số đang tiệm cận các ngưỡng hỗ trợ mạnh, chiến lược Short đuổi sẽ không được khuyến khích. Nhà đầu tư có thể mở vị thế Long thăm dò tại khu vực hỗ trợ 1470-1480 điểm, quản trị rủi ro nếu giá thủng ngưỡng 1466 điểm và chốt lời trong trường hợp giá tiến lên vùng 1494 - 1500 điểm. Hoạt động Short mở ra tại các nhịp hồi phục yếu với các ngưỡng kháng cự gần 1494; 1500 và 1520 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Biên độ dao động lớn do đó nên hạn chế giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

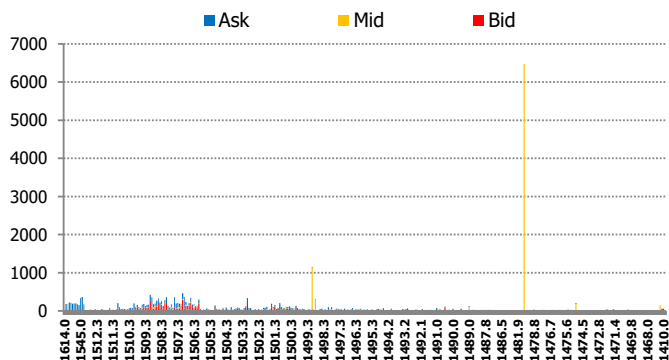
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1480.2	-1.91	198,268	31.8	34,101	17.5
VN30F2201	1480.1	-2.10	884	157.0	747	18.2
VN30F2203	1473.2	-2.11	719	584.8	168	-2.3
VN30F2206	1473.0	-2.00	469	-40.2	299	47.3
Tổng			200,340	32.1	35,315	17.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau nhịp phục hồi đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh, giảm 28,8-31,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 23,06 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 32% so với phiên liền trước, đạt 200.340 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 12 với 1490 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.532 hợp đồng.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 200.340 hợp đồng, tương ứng tăng 32,08%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 198.268 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.481,44 điểm (cao hơn 1,24 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.483,28 điểm (+3,18 điểm), VN30F2203 là 1.486,22 điểm (+13,02 điểm) và VN30F2203 là 1.491,02 điểm (+18,02 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

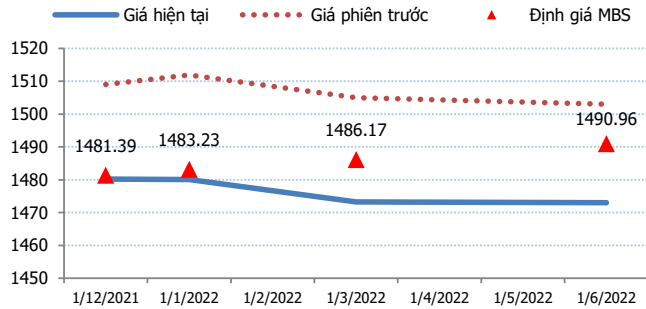
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1475-1479	1462-1466	1381-1400
Kháng cự	1490-1494	1520-1524	1553-1565

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

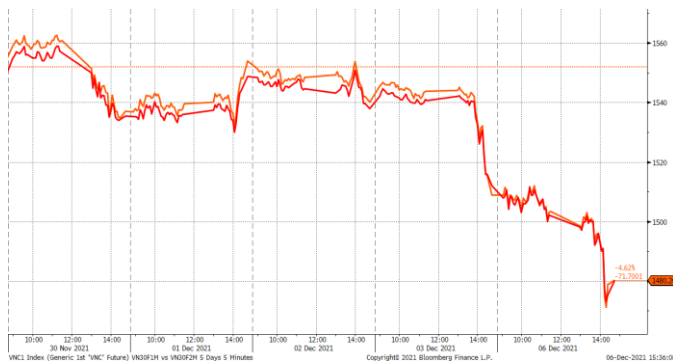


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.1	2.90	-3	-1.2
VN30F1Q - VN30F1M	-7	-4.00	-3	-9.90
VN30F1Q - VN30F2M	-6.9	-6.90	0.0	-8.7
VN30F2Q - VN30F1M	-7.2	-6.00	-1.2	-9.14
VN30F2Q - VN30F2M	-7.1	-8.90	1.8	-7.94
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.2	-2.00	1.8	0.76

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



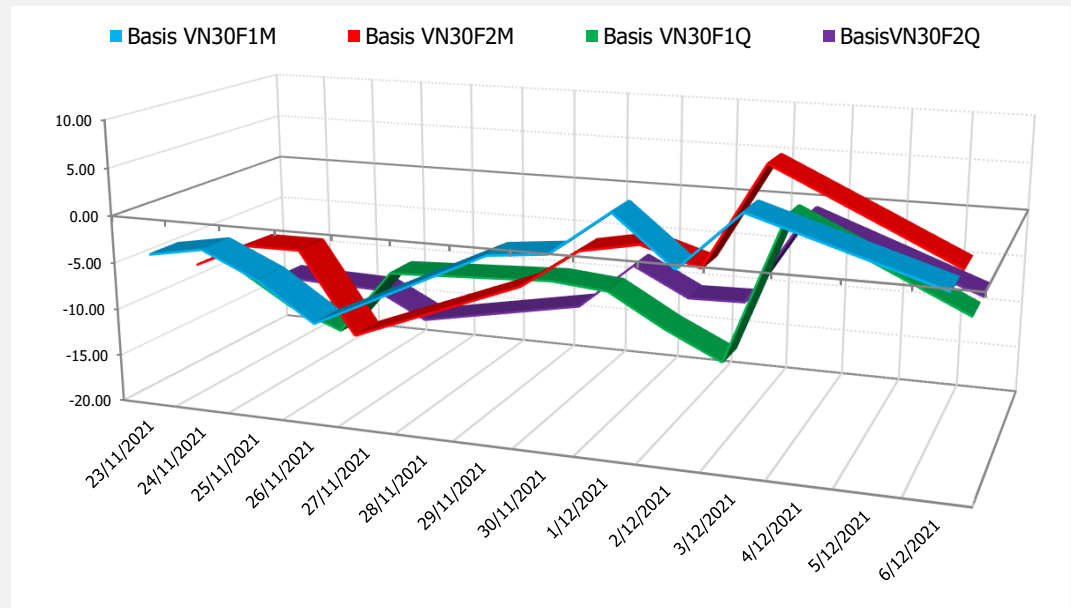
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

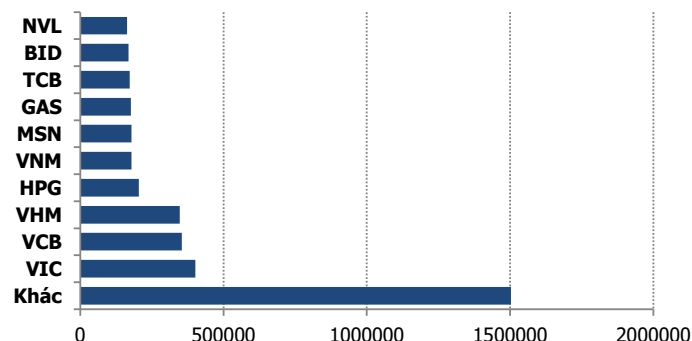
- Thị trường phái sinh tiếp tục diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp phục hồi đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 28,8 đến 31,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 23,06 điểm. Basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 giảm xuống -0,72 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 cũng giảm xuống -0,82 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -3 điểm đến 1,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

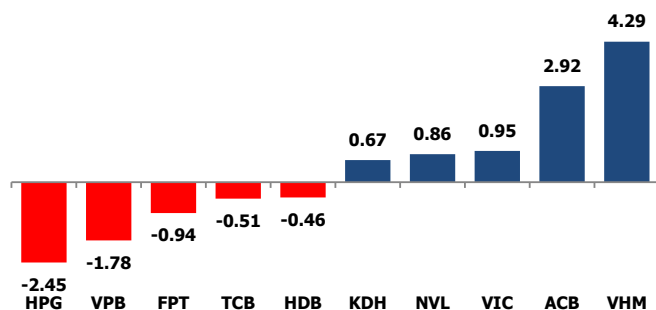


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1413.58	1480.92
Thay đổi	-29.74	-23.06
%Chg	-2.06	-1.53
YTD	28.06	38.30
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,498.95	3,847.72
P/E	16.73	14.29
P/B	2.64	2.88

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

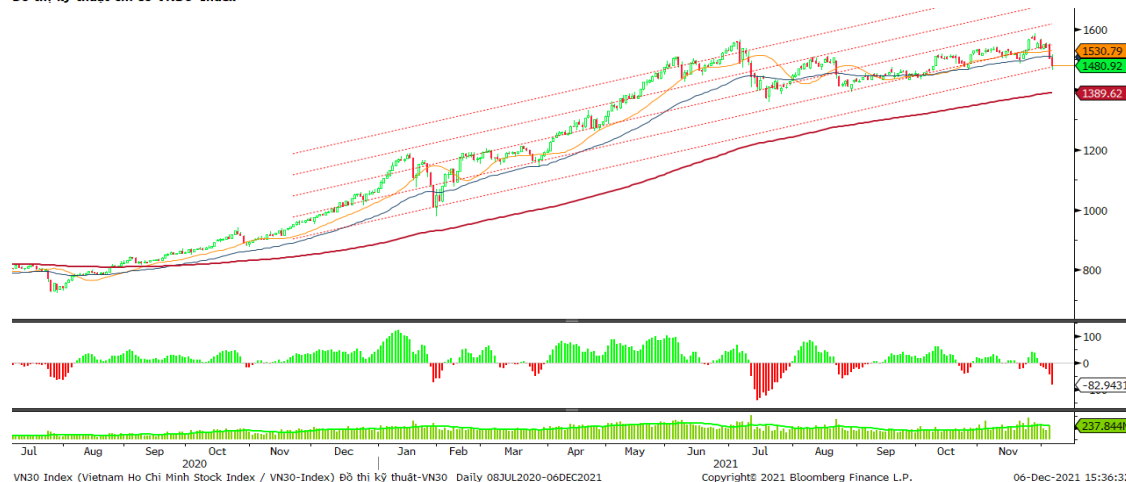
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (5) và 3 mã đứng tham chiếu. HPG và TCB trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,98 điểm và -2,95 điểm; ngoài ra HDB, STB hay MBB là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 23,06 điểm (-1,53%) xuống 1.480,92 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 268,28 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 12.456 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng sau 8 phiên bán ròng liên tiếp với 316,33 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VHM (+177 tỷ đồng), SSI (+128 tỷ đồng), VNM (+76 tỷ đồng), VND (+44 tỷ đồng), BVH (+32 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,413.58	(2.06)	16.73	28.06
Dow Jones	35,227.03	1.87	19.65	15.10
S&P500	4,591.67	1.17	25.18	22.25
Nikkei 225	28,061.66	0.48	16.00	2.25
Shanghai	3,589.31	(0.50)	15.28	3.35
DAX	15,380.79	1.39	15.22	12.11
Vàng	1,780.08	0.08		(6.23)
Dầu WTI	69.83	0.49		43.92

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 06/12/2021			
Anh - PMI Xây dựng (Tháng 11)	54.6	52.0	55.5
Thứ Ba - 07/12/2021			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 12)	0.10%	0.10%	
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 12)	31.7	25.3	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 11)	59.3		
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	-0.8%	-0.8%	
Thứ Tư - 08/12/2021			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.00%	4.00%	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 10)	10.438M		
Canada - Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.910M		
Thứ Năm - 09/12/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	222K	228K	
Thứ Sáu - 10/12/2021			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.6%		
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	6.6%	22.2%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.1%	
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.6%	0.5%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc vào đầu tuần với chỉ số Dow Jones xóa bớt đà giảm hồi tuần trước, khi nhà đầu tư rũ bỏ những lo ngại xung quanh mối đe dọa đang nổi lên của biến thể Omicron. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones vọt 646,95 điểm (+1,8%) lên 35.227,03 điểm. Chỉ số S&P 500 cộng 1,1% lên 4.591,67 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite bắt đầu hồi phục và khép phiên tiến 0,9% lên 15.225,15 điểm.
- Giá dầu tăng nhờ hy vọng biến thể Omicron sẽ ít gây thiệt hại cho nền kinh tế nếu các triệu chứng của nó phần lớn là nhẹ và khi một số quốc gia thành viên OPEC cho thấy niềm tin vào thị trường. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent tiến 3,20 USD (+4,6%) lên 73,08 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 3,23 USD (+4,9%) lên 69.49 USD/thùng.
- Giá vàng giảm do đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng, song lạm phát gia tăng và sự không chắc chắn về biến thể virus Omicron đã hạn chế đà suy giảm. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,3% xuống 1.778,09 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 2/2022 trên sàn New York giảm 0,3% xuống 1.779,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, TCB và HDB tiếp tục là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -4,98 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	8.43	105,600	0.09	5.21%	623.409	0.95	84.62	3.96
TCB	Banks	8.21	49,000	-2.39	4.83%	1138.768	-0.51	9.87	1.96
HPG	Metals & Mining	8.10	45,750	-4.09	5.38%	1615.415	-2.45	6.46	2.43
VPB	Banks	7.53	35,500	-0.56	6.03%	752.196	-1.78	12.76	2.53
VHM	Real Estate Management & Development	6.24	79,700	-0.62	2.14%	533.884	4.29	9.62	3.96
ACB	Banks	5.44	32,300	-0.77	3.63%	209.902	2.92	8.97	2.05
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.35	94,500	-1.05	2.44%	227.79	-0.94	21.27	5.05
VNM	Food Products	5.23	85,300	-0.58	1.52%	272.613	0.09	18.91	5.73
MSN	Food Products	5.23	151,000	0.00	5.52%	165.744	-0.37	74.35	8.28
MWG	Specialty Retail	4.47	131,400	-1.57	5.20%	219.702	-0.31	21.44	4.98
NVL	Real Estate Management & Development	4.20	111,000	0.00	4.04%	647.616	0.86	46.70	4.78
MBB	Banks	4.19	27,500	-2.83	5.74%	454.393	0.00	9.35	1.85
STB	Banks	3.55	27,000	-3.57	7.58%	727.67	-0.19	14.44	1.52
HDB	Banks	2.98	29,100	-6.13	8.15%	269.986	-0.46	10.34	2.10
VCB	Banks	2.86	95,400	-2.65	4.82%	98.059	0.05	16.75	3.23
TPB	Banks	2.43	47,000	0.00	6.22%	201.299	0.35	10.60	2.22
VJC	Airlines	2.40	120,500	0.08	2.12%	92.694	-0.45	432.51	3.85
SSI	Capital Markets	2.39	51,000	0.99	6.73%	1593.64	-0.21	23.48	3.71
CTG	Banks	1.70	32,100	-2.73	5.54%	419.674	0.16	9.31	1.62
VRE	Real Estate Management & Development	1.53	28,000	-0.36	2.69%	250.29	0.16	29.36	2.09
PDR	Capital Markets	1.37	95,600	0.74	2.31%	727.41	0.15	29.49	7.52
KDH	Real Estate Management & Development	1.33	43,300	-5.97	7.33%	48.531	0.67	23.33	2.85
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.22	91,200	-2.98	4.93%	56.984	0.48	21.64	3.73
SAB	Food Products	0.78	151,600	-3.44	3.43%	18.824	-0.32	25.77	4.58
GAS	Gas Utilities	0.65	92,000	-4.76	6.59%	116.173	-0.05	21.48	3.58
BID	Banks	0.50	41,950	-0.12	3.24%	120.612	0.29	17.13	2.04
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.48	51,700	-3.00	5.28%	107.131	-0.13	19.51	2.68
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.48	13,900	2.58	5.54%	298.842	-0.05	11.21	1.08
GVR	Real Estate Management & Development	0.42	36,000	-1.37	5.53%	98.313	-0.04	28.93	2.93
BVH	Beverages	0.31	57,500	-0.52	5.61%	93.623	-0.07	23.25	2.00

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHOİ NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn